

CÔNG AN TỈNH BẮC KẠN
CƠ QUAN CẢNH SÁT ĐIỀU TRA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 25 /YC - CSĐT

Bắc Kạn, ngày 07 tháng 9 năm 2022

YÊU CẦU ĐỊNH GIÁ TÀI SẢN ⁽¹⁾

Phó Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn⁽²⁾

Căn cứ⁽³⁾ Kết quả điều tra, xác minh tin báo về tội phạm: Có dấu hiệu sai phạm trong việc mua sắm vật tư, hoá chất, sinh phẩm phòng chống dịch Covid-19 tại Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Kạn trong năm 2020, 2021.

Căn cứ các điều 36, 39, 69, 215, 216 và 217 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xét cần thiết cho việc điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng tỉnh Bắc Kạn tiến hành định giá tài sản sau:

1. Thông tin và đặc điểm của tài sản cần định giá⁽⁴⁾:

+ Mua sắm vật tư, hóa chất và sinh phẩm phục vụ phòng, chống Covid-19 theo bảng thống kê ký hiệu là B15, do Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Kạn ký hợp đồng mua sắm ngày 20 tháng 7 năm 2021.

2. Tên tài liệu có liên quan (nếu có): Không

3. Nội dung yêu cầu định giá tài sản:

+ Các vật tư, hóa chất và sinh phẩm phục vụ phòng, chống Covid-19 theo bảng thống kê ký hiệu là B15 tại thời điểm ký hợp đồng mua sắm tháng 7 năm 2021 trên địa bàn thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn có giá trị là bao nhiêu tiền?

4. Thời hạn định giá tài sản từ ngày 07 tháng 9 năm 2022 đến ngày 16 tháng 9 năm 2022

Hội đồng định giá tài sản phải gửi Kết luận định giá tài sản cho cơ quan yêu cầu định giá tài sản.

Kèm theo Yêu cầu định giá tài sản này gồm:

- Quyết định số: 1180/QĐ-UBND ngày 10/7/2021 về việc phê duyệt mua sắm, vật tư, hoá chất, sinh phẩm, trang thiết bị xét nghiệm, phương tiện phòng hộ cá nhân phục vụ phòng, chống dịch Covid-19 và thuê chuyên gia thực hiện nâng

cao năng lực xét nghiệm chuẩn đoán dịch bệnh tại Bắc Kạn của UBND tỉnh Bắc Kạn.


- Hợp đồng kinh tế số: 03.2021/HĐKT/AV-BK ngày 20/7/2021 giữa Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Kạn và Công ty TNHH thiết bị Thành An.

Yêu cầu định giá tài sản này được gửi đến Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng tỉnh Bắc Kạn.

Người định giá tài sản có quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 69 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- HĐĐGTS trong tổ tụng tỉnh Bắc Kạn;
- Hồ sơ 02 bản.

PHÓ THỦ TRƯỞNG

Thượng tá Lê Hồng Giang

(1) Điều tra viên, Kiểm sát viên có thể tham dự phiên họp định giá tài sản nhưng phải báo trước cho Hội đồng định giá tài sản biết (khoản 1 Điều 217 BLTTHS),
(2) Chức danh tư pháp người ban hành văn bản;
(3) Vụ/việc đang điều tra cần định giá tài sản;
(4) Ghi rõ thông tin, đặc điểm các loại tài sản cần định giá và nơi bảo quản các tài sản này.

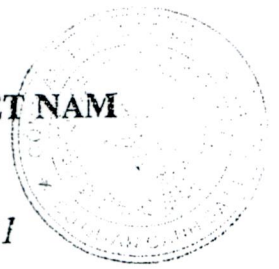


DANH MỤC VẬT TƯ, HOÀ CHẤT, SINH PHẨM (Ký hiệu B15)
theo hợp đồng số 03.2021/HĐKT/AV- BK ngày 20 tháng 07 năm 2021
(Kèm theo yêu cầu định giá và sản số: 25 ngày 07 tháng 9 năm 2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn)

TT	Tên hàng hóa	Tên thương mại của hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Quy cách đóng gói	ĐVT	Số lượng
I Mua vật tư xét nghiệm kháng định, xét nghiệm sàng lọc Sars-CoV-2								
1	Filter tip 10µl	Đầu tip lọc 10µl chống dính (0.1-10µl) Low Retention Filtered Extended Length,	Có lớp phủ với độ bám dính thấp (Low Retention) trong lòng tips, giúp giảm gần như tuyệt đối hiện tượng bám dính trong lòng tips khi nhà dung dịch, đặc biệt hiệu quả với các dung dịch có độ nhớt cao, hoặc các dung môi như Ethanol... Thể tích hút: 0.1-10 µl ^l - Tips lọc, dạng thuận dài, đầu nhỏ, Đầu Tips dạng phổ thông, dùng nhiều loại pipette	Thermo Scientific	Mỹ	96 tips/ hộp	Hộp	25
2	Filter tip 100µl	Đầu tip lọc 100 µl chống dính (10-100µl) Low Retention Filtered Extended Beveled	Có lớp phủ với độ bám dính thấp (Low Retention) trong lòng tips, giúp giảm gần như tuyệt đối hiện tượng bám dính trong lòng tips khi nhà dung dịch, đặc biệt hiệu quả với các dung dịch có độ nhớt cao, hoặc các dung môi như Ethanol... Thể tích hút: 10 - 100µl ^l - Tips lọc, dạng thuận dài, đầu nhỏ, Đầu Tips dạng phổ thông, dùng nhiều loại pipette	Thermo Scientific	Mỹ	96 tips/ hộp	Hộp	25
3	Filter tip 200µl	Đầu tip lọc 200 µl chống dính (20-200µl) Low Retention Filtered Extended	Có lớp phủ với độ bám dính thấp (Low Retention) trong lòng tips, giúp giảm gần như tuyệt đối hiện tượng bám dính trong lòng tips khi nhà dung dịch, đặc biệt hiệu quả với các dung dịch có độ nhớt cao, hoặc các dung môi như Ethanol... Thể tích hút: 20 - 200µl ^l - Tips lọc, dạng thuận dài, đầu nhỏ, Đầu Tips dạng phổ thông, dùng nhiều loại pipette	Thermo Scientific	Mỹ	96 tips/ hộp	Hộp	25
4	Filter tip 1000µl	Đầu tip lọc 1000 µl chống dính (100-1000µl) Low Retention Filtered Extended Length	Có lớp phủ với độ bám dính thấp (Low Retention) trong lòng tips, giúp giảm gần như tuyệt đối hiện tượng bám dính trong lòng tips khi nhà dung dịch, đặc biệt hiệu quả với các dung dịch có độ nhớt cao, hoặc các dung môi như Ethanol... Thể tích hút: 100 - 1000µl ^l - Tips lọc, dạng thuận dài, đầu nhỏ, Đầu Tips dạng phổ thông, dùng nhiều loại pipette	Thermo Scientific	Mỹ	96 tips/ hộp	Hộp	25
5	Ông tube PCR 0,1 ml	Ông tube PCR 0,1 ml	- Dây 8 ống liền nắp phẳng, trong không màu. - Có thể khuếch đại đoạn 500bp trong vòng 25 phút. - Phù hợp với máy 7500 Fast System, 7900HT Fast System, StepOne™, StepOnePlus™, Veriti Dx Fast Thermal Cycler, Veriti Fast Thermal Cycler, ViiA™ 7 Dx Fast System, ViiA™ 7 Fast System, 7500 Fast Dx System	Thermo Scientific-Applied Biosystem	TQ	125 dây/Hộp	Hộp	1

		- Không chứa RNase & DNase, DNA, chất ức chế PCR. Có thể hấp tiệt trùng.									
II	Mua sinh phẩm, Sars-CoV-2 bằng phương pháp ELISA và Real time PCR	hóa chất/xét nghiệm	kháng định, xét nghiệm	sàng lọc							
1	Hóa chất môi dùng cho xét nghiệm Covid-19	SuperScript III Platinum One-Step qRT-PCR Kit	Phát hiện chính xác một lượng từ 10 bản sao RNA cho tới 1 µg RNA total. Lượng 50µl mỗi phản ứng đủ cho 100-500 chu kỳ Khuếch đại PCR Thành phần: • 100 µl SuperScript® III/Platinum® Taq Mix • 2 x 1.25 ml 2X Reaction Mix • 1 ml Magnesium Sulfate (50 mM) • 100 µl ROX Reference Dye (25 µM), bảo quản tránh ánh sáng	Thermo/ Invitrogen	Mỹ	Hộp 100 tests	Hộp	1			
2	Hóa chất xét nghiệm gen RdRP loại F2 dùng cho Covid-19	RdRP_SARSr-F2	Trình tự GTGARATGGTCATGTGGCGG	IDT	Singapor/ Mỹ	200nM	Lọ	1			
3	Hóa chất xét nghiệm gen RdRP loại R1 dùng cho Covid-19	RdRP_SARSr-R1	Trình tự CARATGTTAASACACTATTAGCATA	IDT	Singapor/ Mỹ	200nM	Lọ	1			
4	Hóa chất xét nghiệm gen RdRP loại P2 dùng cho Covid-19	RdRP_SARSr-P2	Trình tự FAM-CAGGTGGAACCTCATCAGGAGATGC-BBQ	IDT	Singapor/ Mỹ	100nM	Lọ	1			
5	Hóa chất xét nghiệm nhóm gen Sarbeco F1 dùng cho Covid-19	E_Sarbeco_F1	Trình tự ACAGGTACGTTAATAATAGCGT	IDT	Singapor/ Mỹ	200nM	Lọ	1			
6	Hóa chất xét nghiệm nhóm gen Sarbeco R2 dùng cho Covid-19	E_Sarbeco_R2	Trình tự ATATTGCAGCAGTACGCACACACA	IDT	Singapor/ Mỹ	200nM	Lọ	1			
7	Hóa chất xét nghiệm nhóm gen Sarbeco P1 dùng cho Covid-19	E_Sarbeco_P1	Trình tự FAM-ACACTAGCCATCCTTACTGGCGTTCCG-BBQ	IDT	Singapor/ Mỹ	100nM	Lọ	1			
8	Chứng dương cho phân ứng real time RT-PCR	Wuhan coronavirus 2019 RdRP gene control (382bp) / Wuhan coronavirus 2019 E gene control (306bp)	RdRP_Positive Control, E_Positive Control, là chứng dương của phân ứng phát hiện SARS-CoV-2 để phát hiện gen E và RdRp	IDT	Singapor/ Mỹ	4 µg	Lọ	1			

9	Nước cất dùng cho xét nghiệm sinh học phân tử	UltraPure™ DNase/RNase-Free Distilled Water	Nước cất không có RNase, 500ml, Trong suốt, pH 7, Lọc qua màng, Không có DNase, RNase, Không có protease. Dùng cho sinh học phân tử	InVivoGen/ Thermo Fisher Scientific	Mỹ	Chai 500ml	Chai	1
10	Dung dịch cồn tuyệt đối	Ethanol Absolute PA	Ethanol tuyệt đối, tinh khiết dùng trong sinh học phân tử	Merck	Đức	Chai 1000ml	lít	1
11	Sinh phẩm sàng lọc Covid-19	LightPower iVA SARS-CoV-2 1st rRT-PCR plus Kit	Phát hiện SARS-CoV-2 bằng phương pháp: Taqman Real-time Onestep RT-PCR. · Đóng gói: 50 tests. Sản phẩm PCR tác nhân: 80 cặp base. Thời gian: 2 giờ. · Chứng nội: Tích hợp sẵn trong kit. Sản phẩm PCR của chứng nội: 100 cặp base. Thành phần: Kit tách chiết RNA - iVAaRNA Extraction Kit P và Kit thực hiện Real-time Onestep RT-PCR - 50 test/hộp	Việt Á	Việt Nam	Bộ/50 test	Bộ	4
12	Sinh phẩm sàng lọc Covid 19 bằng Máy ELISA	IVD.CoV-2 IgG	Sử dụng phương pháp huyết thanh học phát hiện kháng thể IgG trong mẫu bệnh phẩm bao gồm: 01 Phiến vi lượng 96 giếng, 01 lọ PBS 20X, 01 tủy Tween 20, 01 tủy Skim milk, 01 tủy chứng dương, 01 tủy chứng âm, 01 tủy cộng hợp IgG, 01 tủy cơ chất A, 01 tủy cơ chất B, 01 lọ dung dịch dùng phân ứng và 01 tờ hướng dẫn sử dụng	Trung tâm NC SX vắc xin và SP y tế	Việt Nam	Hộp 90 test/bộ	Bộ	2
13	Sinh phẩm sàng lọc Covid 19 bằng Máy ELISA	IVD.CoV-2 IgM	Sử dụng phương pháp huyết thanh học phát hiện kháng thể IgM trong mẫu bệnh phẩm bao gồm: 01 Phiến vi lượng 96 giếng, 01 lọ PBS 20X, 01 tủy Tween 20, 01 tủy Skim milk, 01 tủy chứng dương, 01 tủy chứng âm, 01 tủy cộng hợp IgM, 01 tủy cơ chất A, 01 tủy cơ chất B, 01 lọ dung dịch dùng phân ứng và 01 tờ hướng dẫn sử dụng	Trung tâm NC SX vắc xin và SP y tế	Việt Nam	Hộp 90 test/bộ	Bộ	2



Số: 1180/QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày 10 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt mua sắm vật tư, hóa chất, sinh phẩm, trang thiết bị xét nghiệm, phương tiện phòng hộ cá nhân phục vụ phòng, chống dịch Covid-19 và thuê chuyên gia thực hiện nâng cao năng lực xét nghiệm chẩn đoán bệnh tại tỉnh Bắc Kạn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

Căn cứ Nghị quyết số 15/2018/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn ban hành quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Kạn;

Căn cứ Nghị quyết số 07/2020/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Nghị quyết số 15/2018/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn;

Căn cứ Quyết định số 2318/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc cấp bổ sung kinh phí cho các đơn vị thực hiện nhiệm vụ;

Căn cứ Quyết định số 889/QĐ-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc cấp bổ sung kinh phí cho Sở Y tế để thực hiện mua sắm vật tư, hoá chất, sinh phẩm và trang thiết bị y tế phục vụ phòng, chống dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn năm 2021;

Theo đề nghị của Sở Y tế tại Tờ trình số 1950/TTr-SYT ngày 21 tháng 6 năm 2021 và Tờ trình số 2122/TTr-SYT ngày 29 tháng 6 năm 2021; Sở Tài chính tại Tờ trình số 116/TTr-STC ngày 10 tháng 7 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Mua sắm sinh phẩm, hóa chất, vật tư, trang thiết bị xét nghiệm, phương tiện phòng hộ cá nhân phục vụ phòng, chống dịch bệnh Covid-19 và thuê chuyên gia thực hiện nâng cao năng lực xét nghiệm chẩn đoán dịch bệnh tại tỉnh Bắc Kạn với các nội dung sau:

- Danh mục sinh phẩm, hóa chất, vật tư, trang thiết bị xét nghiệm, phương tiện phòng hộ cá nhân phục vụ phòng, chống dịch bệnh Covid-19 và thuê chuyên gia thực hiện nâng cao năng lực xét nghiệm chẩn đoán dịch bệnh tại tỉnh Bắc Kạn: Chi tiết theo các Phụ lục 01, 02, 03, 04 đính kèm;

- Giá dự toán: 2.612.015.316 đồng (Hai tỷ, sáu trăm mười hai triệu, không trăm mười lăm nghìn, ba trăm mười sáu đồng).

Mức giá trên là giá tối đa đã bao gồm:

+ Chi phí vận chuyển, giao hàng, hướng dẫn kỹ thuật, nghiệm thu bàn giao tại đơn vị sử dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

+ Thuế VAT theo luật định.

+ Tài sản thẩm định giá đảm bảo đúng quy cách, thông số kỹ thuật, mẫu mã được duyệt, chất lượng mới 100%.

+ Bảo hành theo tiêu chuẩn quy định kể từ ngày nghiệm thu bàn giao sử dụng tại đơn vị sử dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

- Nguồn kinh phí: Kinh phí chi sự nghiệp y tế tỉnh điều hành năm 2020 và năm 2021;

- Phương thức mua sắm: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thực hiện mua sắm, thuê dịch vụ theo quy định.

Điều 2. Sở Y tế có trách nhiệm chỉ đạo, giám sát Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật tổ chức thực hiện mua sắm, thuê dịch vụ theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Bắc Kạn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Như Điều 3 (thực hiện);
- TT UBND tỉnh (b/c);
- CT, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- LĐVP;
- Lưu: VT, Việt, TH.

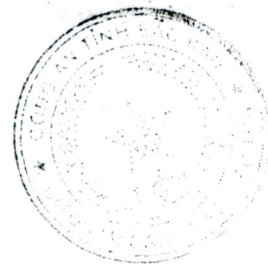


KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Duy Hưng

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Bắc Kạn, ngày 20 tháng 7 năm 2021

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Hợp đồng số: 03.2021/HĐKT/AV- BK

Gói thầu: Mua sắm vật tư, hóa chất và sinh phẩm phục vụ phòng, chống Covid-19

Thuộc dự án/dự toán mua sắm: Mua sắm vật tư, hóa chất và sinh phẩm phục vụ phòng, chống Covid-19.

- Căn cứ Luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015 của Quốc Hội;

- Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013 của Quốc Hội;

- Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

- Căn cứ Quyết định số 758/QĐ - SYT ngày 27/9/2017 của Sở Y tế tỉnh Bắc Kạn về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Kạn;

- Căn cứ Quyết định số 1222/QĐ-UBND ngày 13/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu Mua sắm vật tư, hóa chất, sinh phẩm, trang thiết bị xét nghiệm, phương tiện phòng hộ cá nhân phục vụ phòng, chống dịch Covid-19 và thuê chuyên gia thực hiện nâng cao năng lực xét nghiệm chẩn đoán dịch bệnh tại tỉnh Bắc Kạn.

- Căn cứ Quyết định số 171/QĐ- KSBT ngày 18/7/2021 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Mua vật tư, sinh phẩm, hóa chất xét nghiệm khẳng định, xét nghiệm sàng lọc SARS-CoV-2 bằng phương pháp ELISA và Real time PCR;

- Căn cứ biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng đã được bên mời thầu và nhà thầu ký ngày 16 tháng 7 năm 2021;

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

Chủ đầu tư/ Bên mời thầu (Sau đây gọi là bên A):

Tên chủ đầu tư: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Kạn

Địa chỉ: Số 96, tổ 10, phường Nguyễn Thị Minh Khai, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

Điện thoại: 02093877686

Tài khoản: 9527.2.1125941

Tại Kho bạc nhà nước tỉnh Bắc Kạn

Mã số thuế: 4700119671-019

Đại diện là Ông: Nguyễn Tiến Tôn

Chức vụ: Giám đốc

2. Nhà thầu (sau đây gọi là Bên B)



Tên nhà thầu: Công ty TNHH Thiết bị An Việt
Địa chỉ: Số 64, Đường Yên Phụ, Phường Nguyễn Trung Trực, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội
Điện thoại: 0243.927.5767
Tài khoản: 9111111188888
Tại Ngân hàng: Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Điện Biên Phủ, Hà Nội

Mã số thuế: 0103360438

Đại diện là Ông: Nguyễn Văn Tuấn

Chức vụ: Giám đốc

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng với các nội dung sau:

Điều 1. Đối tượng hợp đồng

Bên A giao cho Bên B thực hiện việc cung cấp hàng hóa và dịch vụ theo danh mục được nêu chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Thành phần hợp đồng

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng (kèm theo Phụ lục);
2. Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;
3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu.
4. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).

Điều 3. Trách nhiệm của Bên A

Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng và phương thức thanh toán nêu tại Điều 5 của hợp đồng này cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định trong hợp đồng.

Điều 4. Trách nhiệm của Bên B

Bên B cam kết cung cấp cho Bên A đầy đủ các loại hàng hóa và dịch vụ liên quan như nêu tại Điều 1 của hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong hợp đồng.

Điều 5. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán

1. Giá hợp đồng: 255.291.000 đồng (*Hai trăm năm mươi lăm triệu, hai trăm chín mươi một nghìn đồng*)
2. Phương thức thanh toán:
 - a) Hình thức thanh toán: Chuyển khoản
 - b) Thời hạn thanh toán
+ Hai bên đã ký biên bản nghiệm thu bàn giao hàng hóa.
+ Bên A đã nhận được hóa đơn tài chính (theo quy định của nhà nước).
 - c) Số lần thanh toán: Thanh toán nhiều lần trong quá trình thực hiện hoặc thanh toán một lần khi hoàn thành hợp đồng.

Điều 6. Loại hợp đồng: Trọn gói

Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng

Thời gian thực hiện hợp đồng: 20 ngày, kể từ ngày ký hợp đồng

Điều 8. Hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng sau

1. Việc hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng có thể được thực hiện trong các trường hợp sau:
 - a. Thay đổi phương thức vận chuyển.

- b. Thay đổi địa điểm giao hàng.
- c. Thay đổi thời gian thực hiện hợp đồng.

2. Trường hợp phát sinh các hạng mục công việc ngoài phạm vi nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này, Bên A và Bên B sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng.

Điều 9. Bảo đảm thực hiện hợp đồng

1. Bên B phải thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo các yêu cầu sau:

- Thời hạn nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng: Trước khi hợp đồng có hiệu lực, nhà thầu trúng thầu phải cung cấp một bảo đảm thực hiện hợp đồng.

- Hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng: Theo hình thức đặt cọc hoặc thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài thành lập theo pháp luật Việt Nam hoặc séc, tiền mặt.

- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 3% giá hợp đồng.

- Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải có hiệu lực cho đến khi các bên hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng, hai bên ký biên bản nghiệm thu thanh lý hợp đồng.

2. Bảo đảm thực hiện hợp đồng sẽ được trả cho Bên A khi Bên B không hoàn thành nghĩa vụ và trách nhiệm của mình theo hợp đồng làm phát sinh thiệt hại cho Bên A; bên B thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng.

3. Bên A phải hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Bên B sau khi hoàn tất thủ tục giao hàng và cung cấp đầy đủ giấy tờ theo quy định của hợp đồng.

Điều 10. Chấm dứt hợp đồng

1. Bên A hoặc Bên B có thể chấm dứt hợp đồng nếu một trong hai bên có vi phạm cơ bản về hợp đồng như sau:

a) Bên B không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Bên A gia hạn;

b) Bên B bị phá sản, giải thể;

c) Các hành vi khác (nếu có).

2. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm a khoản 1 Điều này, Bên A có thể ký hợp đồng với nhà thầu khác để thực hiện phần hợp đồng mà Bên B đã không thực hiện. Bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên A những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng này. Tuy nhiên, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng mà mình đang thực hiện và chịu trách nhiệm bảo hành phần hợp đồng đó.

3. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm b khoản 1 Điều này, Bên A không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Bên A được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.

Điều 11. Tính hợp lệ của hàng hóa

Bên B phải nêu rõ xuất xứ của hàng hóa; ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm và các tài liệu kèm theo để chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa và phải

tuân thủ các quy định về tiêu chuẩn hiện hành tại quốc gia hoặc vùng lãnh thổ mà hàng hóa có xuất xứ.

Điều 12. Cung cấp, vận chuyển, kiểm tra hàng hóa

1. Bên B phải cung cấp hàng hóa ngay sau khi trúng thầu (≤ 3 ngày làm việc kể từ ngày nhận được dự trù của Bên A). Bàn giao các tài liệu, chứng từ kèm theo cụ thể là 20 ngày, kể từ ngày ký hợp đồng.

2. Yêu cầu về vận chuyển hàng hóa: Bên B tự chịu mọi chi phí liên quan đến việc vận chuyển hàng hóa đến kho của Bên A.

3. Bên A hoặc đại diện của Bên A có quyền kiểm tra hàng hóa được cung cấp để đảm bảo hàng hóa đó phù hợp với yêu cầu của hợp đồng.

- Thời gian, địa điểm và cách thức tiến hành kiểm tra:

+ Thời gian: Tại thời điểm giao nhận hàng.

+ Địa điểm kiểm tra: Tại kho Dựợc của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Kạn.

+ Cách thức kiểm tra: Kiểm tra bằng cảm quan.

+ Nội dung kiểm tra: Tên hàng hóa, quy cách đóng gói, hãng sản xuất, nước sản xuất, số lô sản xuất, hạn sử dụng của hàng hóa...

- Trường hợp hàng hóa không phù hợp theo hợp đồng thì Bên A có quyền từ chối và Bên B phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp Bên B không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp, Bên A có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Bên B chịu. Việc thực hiện kiểm tra hàng hóa của Bên A không dẫn đến miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác theo hợp đồng của Bên B.

Điều 13. Bản quyền và bảo hiểm hàng hóa

1. Bên B phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về mọi thiệt hại phát sinh do việc khiếu nại của bên thứ ba về việc vi phạm bản quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến hàng hóa mà Bên B đã cung cấp cho Bên A.

2. Hàng hóa do Bên B cung cấp phải được bảo hiểm đầy đủ để bù đắp những mất mát, tổn thất bất thường trong quá trình vận chuyển như sau: Yêu cầu bảo hiểm hàng hoá với giá trị 100% giá trị hàng hoá từ kho của nhà thầu đến kho của bên mời thầu trên cơ sở tất cả mọi rủi ro.

Điều 14. Bảo hành

1. Bên B bảo đảm rằng hàng hóa được cung cấp theo hợp đồng là mới, chưa sử dụng, đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn quy định và sẽ không có các khuyết tật nảy sinh dẫn đến bất lợi trong quá trình sử dụng hàng hóa.

2. Yêu cầu về bảo hành đối với hàng hóa như sau:

- Sau khi kiểm nhập hàng hóa, nếu có thiếu hụt, hỏng, vỡ, không đảm bảo chất lượng, Bên A lập biên bản khiếu nại gửi Bên B, Bên B phải có trách nhiệm bồi thường cho Bên A.

- Thời gian bảo hành: 06 tháng, kể từ khi hàng hóa được bàn giao, nghiệm thu.

- Cơ chế giải quyết các hư hỏng, khuyết tật phát sinh trong quá trình sử dụng hàng hóa trong thời hạn bảo hành : Thu hồi sinh phẩm trong trường hợp

